

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ

Hai Bà Trưng, ngày 25 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

- Căn cứ vào Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung giữa những người yêu cầu:

1. Anh Đỗ Văn A, sinh năm 19xx - Hộ khẩu thường trú: xx phố Y, phường Nh, quận H, Thành phố Hà Nội.
2. Chị Dương Thị Tr, sinh năm 19xx - Hộ khẩu thường trú: Số xx, Tổ xx, phường TL, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Đỗ Văn A và chị Dương Thị Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/04/2005 tại Ủy ban nhân dân phường TL, quận H, Thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp.

[2] Anh A và chị Tr có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Tòa án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 15/01/2021.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 15/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn A và chị Dương Thị Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh A và chị Tr xác nhận vợ chồng có một con chung là Đỗ Văn M, sinh ngày xx/xx/20xx. Tình trạng sức khỏe của con chung bình thường.

Anh A và chị Tr thỏa thuận giao con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con.

Anh A và chị Tr tự thỏa thuận về mức cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

Anh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh A và chị Tr tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nên Tòa không xem xét.

- Về nợ chung: Anh A và chị Tr xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Văn A chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0003940 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, anh A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THA dân sự quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường TL, quận H, Thành phố Hà Nội
(số xx, quyển số 18, ngày xx/xx/20xx);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Lanh